

BÁO CÁO

Kết quả tư vấn, phản biện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050

Thực hiện Công văn số 4588/UBND-KGVX ngày 24/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao nhiệm vụ tư vấn, phản biện năm 2020, Liên hiệp các hội Khoa học và kỹ thuật tỉnh (Liên hiệp hội) đã kết nối, mời các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài tỉnh chuyên sâu trên các lĩnh vực, góp ý kiến tư vấn, phản biện vào Đồ án Quy hoạch tỉnh; thành lập Tổ chuyên gia tư vấn những nội dung cần tập trung phản biện; đặt hàng thành viên Tổ chuyên gia và Hội đồng phản biện nghiên cứu 11 chuyên đề khoa học, đề xuất quy hoạch, định hướng phát triển các lĩnh vực: công nghiệp, dịch vụ, du lịch, đô thị; ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ lực, đặc trưng; khoa học và công nghệ; nguồn nhân lực chất lượng cao; đặc biệt là quy hoạch phát triển kinh tế mũi nhọn và tư vấn các khâu, giải pháp đột phá để tổ chức thực hiện. Ngày 20/10/2020 Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh đã phối hợp với Hội các nhà khoa học Bắc Giang tại Hà Nội tổ chức Hội thảo tư vấn, phản biện “Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050” (gọi tắt là Quy hoạch), kết quả hội thảo tư vấn, phản biện và kiến nghị như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Quy hoạch được dự thảo công phu, nghiêm túc, kết cấu bố cục hợp lý; Quy hoạch đã đánh giá toàn diện, sâu sắc các lĩnh vực; đề xuất kịch bản phát triển và phương án phát triển cụ thể đối với 21 lĩnh vực trọng yếu. Đề xuất quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển, tổ chức phân bố không gian kinh tế - xã hội thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050; xác định các dự án và thứ tự ưu tiên đầu tư; các nhóm giải pháp và nguồn lực thực hiện. Quy hoạch cơ bản đáp ứng yêu cầu của Luật quy hoạch, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP và Quyết định số 139/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Bắc Giang.

Tuy nhiên, đây là một loại hình quy hoạch mới, Bắc Giang là tỉnh đầu tiên trong cả nước thực hiện, tổng thể quy hoạch còn thiên hướng tổng hợp - tích hợp của quy hoạch các huyện và quy hoạch ngành, lĩnh vực, nên tính nhất quán, tính liên kết tổng thể chưa thực sự rõ; luận cứ, luận chứng cần có tính thuyết phục cao hơn. Mục tiêu Quy hoạch đặt ra với sự quyết tâm cao của tỉnh, nhưng thiếu khâu đột phá, đủ mạnh để tổ chức thực hiện đạt mục tiêu đặt ra.

II. Ý KIẾN TƯ VẤN, PHẢN BIỆN CỤ THỂ

1. Về nội dung tổng thể của quy hoạch

- Quy hoạch cần xác định rõ hơn đến năm 2030 lĩnh vực kinh tế mũi nhọn của Bắc Giang là gì? Ngành công nghiệp, sản phẩm nông nghiệp, lĩnh vực dịch vụ chủ lực nào, đủ sức cạnh tranh được với sản phẩm của các tỉnh trong nước và quốc tế.

- Có định hướng rõ để tạo sự khác biệt, nét riêng của Bắc Giang, bằng cách phát huy các tiềm năng, lợi thế, khai thác các lĩnh vực còn dư địa phát triển và xây dựng các sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ chủ lực, đặc trưng của riêng Bắc Giang.

2. Về thực trạng kinh tế - xã hội và bối cảnh tác động

- Bắc Giang là tỉnh nằm trong vùng thủ đô Hà Nội, một vùng trọng điểm phát triển của đất nước, quy hoạch cần có sự phân tích, đánh giá sự liên kết của Bắc Giang với các tỉnh trong vùng và vị trí của Bắc Giang trong vùng thủ đô và các tỉnh lân cận, là cơ sở cần thiết xác định đúng các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cho giai đoạn tới.

- Quy hoạch cần nhận diện, phân tích sâu sắc hơn thực trạng nền kinh tế của Bắc Giang như: mặt bằng phát triển đang rất thấp, thể hiện GRDP/người, tỷ lệ đô thị hóa thấp hơn bình quân chung cả nước; tỉnh còn 171 xã, thị trấn thuộc vùng khó khăn, chiếm 72% diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế “có vấn đề”, thể hiện tỷ trọng dịch vụ thấp và có xu hướng giảm nhanh, từ 29% năm 2010, còn 22,5% năm 2020. Chất lượng tăng trưởng ngày càng thấp thể hiện tỷ lệ giá trị gia tăng/giá trị sản xuất (VA/GO) ngày càng giảm. Khu vực doanh nghiệp đa số là doanh nghiệp vừa và nhỏ, đóng góp cho ngân sách thấp. Cần mô xẻ kỹ, nhận diện đúng trạng thái mặt bằng xuất phát cơ bản, nhất là đánh giá nguyên nhân, để xác định đúng mục tiêu và giải pháp cho cả giai đoạn dài hạn.

- Cần định vị rõ hơn về trình độ cơ cấu công nghiệp hiện tại; mức độ tham gia chuỗi sản xuất toàn cầu; cơ cấu sử dụng đất hiện tại còn manh mún, khó có đột phá; trình độ cơ bản của lao động; năng lực khoa học và công nghệ; hạ tầng thông tin số; chất lượng đô thị; khu vực còn dư địa phát triển... để xác định được khung đáp ứng cơ bản cho kịch bản phát triển giai đoạn tới.

- Việc đánh giá các quan hệ giao thông, du lịch, công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp trong quy hoạch, mới trong phạm vi tỉnh; cần có sự so sánh về mặt mạnh, mặt yếu của từng lĩnh vực với các tỉnh lân cận, để nhìn nhận rõ nét hơn tiềm năng phát triển của tỉnh.

- Bối cảnh tác động cần xác định rõ hơn xu hướng phát triển cơ bản của thế giới như kinh tế số, công nghệ cao và đại dịch covid sẽ có tác động rất mạnh và lâu dài đến các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển của tỉnh, cần tính toán các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2021-2030 cho phù hợp.

- Đề nghị làm rõ hơn những hạn chế và nguyên nhân về chất lượng tăng

trường kinh tế ngày càng giảm; mô hình tăng trưởng xu hướng vẫn theo chiều rộng, chủ yếu dựa vào vốn đầu tư và lao động giá rẻ; hiệu quả sử dụng đất của các khu, cụm công nghiệp; chưa tận dụng được tiềm năng, lợi thế của Bắc Giang...; xác định rõ “nút thắt” của những hạn chế.

- Cần bổ sung xác định các vấn đề cần giải quyết trong thực hiện Quy hoạch theo yêu cầu của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP và Quyết định số 139/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ; trên cơ sở đó có các phương án khắc phục, nhất là việc xây dựng quy hoạch tỉnh trước khi có quy hoạch vùng, quy hoạch quốc gia, trái với quan điểm phát triển của chính quy hoạch đặt ra; vấn đề giải quyết xung đột, kết nối hạ tầng phù hợp với quy hoạch cao hơn, cần được làm rõ.

3. Về quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển, tổ chức phân bố không gian kinh tế - xã hội

3.1. Về quan điểm

- Quan điểm phát triển cơ bản đã đầy đủ, nhưng cần thể hiện rõ quan điểm phát triển nào là trọng tâm, mang tính cụ thể cho tỉnh Bắc Giang. Có ý kiến đề nghị cần bổ sung quan điểm phát triển mang sắc thái riêng của Bắc Giang, từ đó có định hướng và giải pháp sát thực, khả thi với điều kiện, lợi thế của Bắc Giang.

- Nghiên cứu khái quát, định vị quan điểm theo từng nhóm vấn đề: quan điểm chính trị, pháp lý; quan điểm về mục tiêu, nội dung phát triển; quan điểm về động lực phát triển và quan điểm về giải pháp phát triển.

- Cần thống nhất giữa quan điểm định hướng của quy hoạch với các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể như: quan điểm đưa ra là tập trung tăng trưởng theo chiều sâu, nhưng khi xác định các chỉ tiêu cụ thể lại ngược lại như: chỉ tiêu VA/GO lại đặt ra ngày càng giảm, năm 2020 là 27,3% và đến năm 2030 tiếp tục giảm xuống 13,6%; tỷ trọng vốn đầu tư/GRDP đến năm 2030 là 46%, cao hơn bình quân cả nước và tương đương với giai đoạn 2010-2020, cho thấy vẫn dựa vào vốn để tăng trưởng... đề nghị xem xét, tính toán lại.

3.2. Về mục tiêu

- Mục tiêu chung đến năm 2030, Bắc Giang trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, thì hiện nay phải cơ bản đã đạt được mục tiêu đó, thì đến 2030 mới khả thi đạt được mục tiêu; trong khi trình độ công nghiệp của tỉnh đang còn ở mức thấp. Nghiên cứu xác định mục tiêu đến năm 2030 Bắc Giang **cơ bản** trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

- Mục tiêu cụ thể cần bổ sung thêm mục tiêu về chất lượng nền kinh tế như: về thu nhập bình quân đầu người (thu nhập thực), khác với GRDP/người; mục tiêu giảm chênh lệch thu nhập giữa các nhóm dân cư thể hiện mức sống của người dân; mục tiêu giảm hệ số ICOR, mục tiêu tăng năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) thể hiện về chất lượng tăng trưởng mang tính bền vững; mục tiêu về cân đối ngân sách để chủ động nguồn lực đầu tư. Ngoài ra, cần nghiên cứu bổ sung các mục tiêu liên quan đến phát triển bền vững theo Quyết định số 681/QĐ-

TTg ngày 04/6/2019 của Thủ tướng chính phủ về ban hành lộ trình thực hiện mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030; và một số chỉ tiêu quan trọng như: chỉ tiêu về xuất khẩu; tỷ lệ đô thị hóa, chất lượng đô thị; nông thôn mới kiểu mẫu; chỉ tiêu về xây dựng chính quyền điện tử, nền kinh tế số; các chỉ số về năng lực cạnh tranh....

- Xem xét lại chỉ tiêu về cơ cấu dịch vụ trong nền kinh tế tiếp tục giảm, năm 2020 là 22,5%, đến năm 2025 là 18,3% và đến năm 2030 còn 15%, thể hiện xu hướng chất lượng đô thị hóa và hiện đại hóa thấp; mặt khác, dịch vụ phải phát triển như tài chính, ngân hàng, vận tải, thông tin liên lạc, logistic, du lịch... để tương ứng và hỗ trợ cho phát triển công nghiệp – xây dựng, mới có sự tăng trưởng bền vững.

- Xem xét lại một số chỉ tiêu đặt ra cao: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân thời kỳ 2021-2030 đạt 15-16% để đảm bảo GRDP bình quân/người năm 2030 tăng gấp 3,37 lần đạt 9.700 USD, cao hơn bình quân chung cả nước. Mục tiêu đô thị hóa đạt 55-60%, hiện tại là 21,6% (dân số đô thị, do sáp nhập một số xã vào đô thị); trong khi đó, phương án quy hoạch và giải pháp thực hiện đạt mục tiêu trên chưa bảo đảm đủ luận cứ có khả thi.

- Mục tiêu phát triển thành phố Bắc Giang cần đặt ra cao hơn, đạt tiêu chí đô thị loại I vào năm 2030 (không chỉ tiệm cận), xứng tầm là đô thị trung tâm, cực phát triển chính của tỉnh, tạo động lực tăng trưởng và phát triển các đô thị vệ tinh, đồng thời nâng cao chất lượng đô thị của tỉnh.

- Xem xét mục tiêu tỷ lệ độ che phủ rừng hiện nay đã là 38%, mục tiêu đến 2030 giảm xuống 37%, thấp hơn mục tiêu chung của toàn quốc đặt ra đến 2025 là 42%; xu hướng phát triển bền vững cần tăng mục tiêu này.

3.3. Các đột phá và nhiệm vụ trọng tâm

- Nghiên cứu bổ sung khâu đột phá là phát triển đô thị và kinh tế đô thị, có ảnh hưởng trực tiếp và lan tỏa đến các chỉ tiêu khác.

- Nhiệm vụ trọng tâm của quy hoạch mới mang tính định hướng; cần cụ thể hóa nhiệm vụ trọng tâm như ban hành cơ chế, chính sách đặc thù, hỗ trợ nhà đầu tư trong giải phóng mặt bằng, hạ tầng, nhà ở công nhân...; chính sách thu hút nhà đầu tư chiến lược; cơ chế sử dụng nguồn lực đất đai để phát triển.

- Nhiệm vụ trọng tâm xác định đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và công nghệ; tuy nhiên, phương án phát triển khoa học và công nghệ chưa thể hiện rõ.

3.4. Về phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực quan trọng

- Do Bắc Giang đi sau, cần chú trọng phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ, để cung cấp các sản phẩm, linh kiện cho các nhà máy lớn ở ngoài tỉnh. Đối với các cụm công nghiệp cần nghiên cứu phát triển các cụm chuyên hoá (chuyên ngành), theo hướng mỗi cụm công nghiệp sản xuất một mặt hàng hoặc ngành hàng.

- Về quy hoạch phát triển các khu công nghiệp cần tham khảo, học tập kinh nghiệm của một số nước đi trước, không chỉ sản xuất, mà có kết hợp nghiên

cứu phát triển và dịch vụ, kế thừa được mô hình phát triển công nghiệp có hiệu quả.

- Quy hoạch giao thông cần làm rõ hơn tính kết nối tuyến giao thông với cao tốc Nội Bài - Bắc Ninh - Hạ Long và cao tốc Hà Nội - Móng Cái, với sân bay quốc tế Vân Đồn và Nội Bài là một lợi thế hơn so với các tỉnh khác cần khai thác để phát triển kinh tế quốc tế.

- Quy hoạch lĩnh vực khoa học và công nghệ chưa được quan tâm đúng mức, chưa tương xứng với vai trò của khoa học và công nghệ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đề nghị bổ sung quy hoạch, phương án phát triển lĩnh vực khoa học và công nghệ; nguồn kinh phí bố trí cho phát triển khoa học và công nghệ.

- Phương án về cơ cấu sử dụng đất như quy hoạch chưa có đột phá, khó giải quyết được các vấn đề cơ bản về thể chế, về cơ cấu ngành nghề, sản phẩm.

- Quy hoạch đất đai đến năm 2030, giữ trên 51.000 ha đất trồng lúa, gấp khoảng 2 lần nhu cầu nội tỉnh, cần nghiên cứu giữ khoảng 30.000 ha lúa đã đủ đảm bảo an ninh lương thực cho tỉnh, số diện tích còn lại, chuyển sang cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn.

3.5. Về danh mục các dự án và thứ tự ưu tiên đầu tư

- Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư chủ yếu liệt kê các dự án cần thiết, từ các dự án cấp tỉnh đến các dự án cấp xã. Cần xác định nhóm các dự án, công trình trọng điểm, tạo điểm nhấn của tỉnh và động lực thúc đẩy phát triển kinh tế trong giai đoạn tới.

- Xem xét bổ sung dự án “đầu tư hạ tầng kỹ thuật vùng sản xuất chuyên canh rau chất lượng cao”; dự án hỗ trợ xây dựng chỉ dẫn vùng trồng, vùng nuôi cho các sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản; dự án phát triển mỗi xã một sản phẩm OCOP.

4. Giải pháp và nguồn lực thực hiện:

- Bắc Giang xác định có nhiều bất lợi, khó cạnh tranh với các trung tâm phát triển đi trước, liền kề; mặt bằng xuất phát điểm còn thấp. Do vậy, cần có những giải pháp mang tính đột phá, nhảy vọt, cần tập trung vào “nguồn lực sáng tạo, công nghệ - tư duy đột phá” mới đạt mục tiêu kỳ vọng.

- Nghiên cứu, bổ sung các giải pháp đột phá như: xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh để thu hút nhà đầu tư chiến lược, có tiềm lực và công nghệ trong và ngoài nước; phát triển hạ tầng giao thông, đô thị; phát triển doanh nghiệp; các giải pháp hợp tác quốc tế trong ứng dụng và chuyển giao công nghệ; giải pháp truyền thông quảng bá hình ảnh của tỉnh; giải pháp xúc tiến thương mại, mở rộng, đa dạng thị trường xuất khẩu và nội địa...

5. Một số ý kiến khác

- Hệ thống bản đồ chưa đầy đủ như danh mục yêu cầu của Quyết định số 139/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Đề nghị cần bổ sung

đầy đủ, nhất là: Bản đồ quy hoạch sử dụng đất; Bản đồ xây dựng vùng huyện; Bản đồ quy hoạch tỉnh. Đặc biệt, phải ứng dụng hệ thống thông tin địa lý GIS để quản lý bản đồ số quy hoạch tỉnh, thể hiện theo lớp có thể bóc tách riêng phục vụ quản lý theo quy hoạch từng chuyên ngành riêng, xác định được tọa độ cụ thể, tránh được sự chồng lấn, xung đột giữa các quy hoạch, tạo thuận lợi cho quản lý quy hoạch và cấp phép quy hoạch cho các dự án đầu tư sử dụng đất.

III. KIẾN NGHỊ

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tiếp thu những ý kiến tư vấn, góp ý của các chuyên gia, nhà khoa học để hoàn thiện Quy hoạch, bảo đảm tính khả thi./.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------|------------|
| - TT Tỉnh uỷ; | báo
cáo |
| - TT UBND tỉnh; | |
| - Sở Kế hoạch và ĐT; | |
| - Lưu TVPB, VT, CT. | |

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Trương Quang Hải